



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ĐOẠN NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHO VẬN TÂN CẢNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHO VẬN TÂN CẢNG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013	13 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309532497 ngày 04 tháng 01 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi ba lần do bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi cổ đông sáng lập, trong đó lần thứ ba ngày 24 tháng 9 năm 2012 do thay đổi cổ đông sáng lập.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

	100.000.000.000 VND	
	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	59.000.000.000	59%
Các cổ đông khác	41.000.000.000	41%
Cộng	100.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 Địa chỉ liên lạc : Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại : 08 37 422 181; 08 38 991 314
 Fax : 08 37 422 041; 08 38 994 031
 E-mail : tancangkhoan@saigonnewport.com.vn
 Mã số thuế : 0 3 0 9 5 3 2 4 9 7

Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 40).

Trong năm, Công ty thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	Số tiền (VND)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	5.356.069.129
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	2.678.034.564
Trích lập Quỹ khen thưởng	2.678.034.564
Trích lập Quỹ phúc lợi	5.356.069.129
Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	200.000.000
Chi bổ sung cổ tức năm 2012	6.000.000.000
Cộng	22.268.207.386

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Quang Huy	Chủ tịch	21 tháng 01 năm 2010
Ông Nguyễn Năng Toàn	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010
Ông Nguyễn Hữu Đức	Ủy viên	20 tháng 8 năm 2010

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Mai Thị Trâm	Trưởng ban	21 tháng 01 năm 2010
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Thành viên	21 tháng 01 năm 2010
Ông Phạm Mạnh Nhân	Thành viên	21 tháng 01 năm 2010

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Quang Huy	Giám đốc	10 tháng 12 năm 2009
Ông Lê Hữu Trường	Phó Giám đốc	08 tháng 12 năm 2009
Ông Trần Minh Lăng	Phó Giám đốc	01 tháng 3 năm 2011
Ông Đới Thanh Hải	Phó Giám đốc	18 tháng 3 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Bùi Quang Huy

Ngày 24 tháng 3 năm 2014

S-002
ẢNH
TY
HỮU
VÀ TỬ V
C
A NỘI
TP. N



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 161/2014/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2014, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2014.

Lê Văn Khoa

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		145.632.214.351	130.681.361.610
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	102.127.090.657	83.654.242.939
1. Tiền	111		3.127.090.657	3.654.242.939
2. Các khoản tương đương tiền	112		99.000.000.000	80.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.919.048.558	44.017.527.576
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	39.657.128.592	40.301.811.498
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	991.355.424	3.284.140.386
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	360.973.745	496.153.694
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(90.409.203)	(64.578.002)
IV. Hàng tồn kho	140		1.254.796.413	125.672.871
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.254.796.413	125.672.871
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.331.278.723	2.883.918.224
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	867.467.008	953.860.397
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		211.402.979	733.333.799
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	-	989.371.656
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	252.408.736	207.352.372



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.693.666.718	155.771.296.518
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		126.279.144.878	144.755.388.128
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	125.657.586.047	144.432.920.216
<i>Nguyên giá</i>	222		200.891.211.971	194.104.834.023
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(75.233.625.924)	(49.671.913.807)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	21.558.831	40.037.829
<i>Nguyên giá</i>	228		92.395.000	92.395.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(70.836.169)	(52.357.171)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	600.000.000	282.430.083
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.600.000.000	5.100.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	7.600.000.000	5.100.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.814.521.840	5.915.908.390
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	446.835.906	3.602.895.939
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.15	2.367.685.934	2.313.012.451
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		282.325.881.069	286.452.658.128

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		102.404.827.605	145.858.192.256
I. Nợ ngắn hạn	310		84.049.137.409	114.034.285.280
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	13.760.715.880	13.643.716.240
2. Phải trả người bán	312	V.17	18.081.247.430	42.995.317.004
3. Người mua trả tiền trước	313		11.359.999	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	8.290.501.466	9.688.774.518
5. Phải trả người lao động	315		21.389.933.985	18.367.354.537
6. Chi phí phải trả	316	V.19	9.470.743.736	9.252.049.803
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	6.143.324.844	13.293.823.839
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	6.901.310.069	6.793.249.339
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.355.690.196	31.823.906.976
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	18.355.690.196	31.823.906.976
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		179.921.053.464	140.594.465.872
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	179.921.053.464	140.594.465.872
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		16.599.898.670	11.243.829.541
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		8.299.949.334	5.621.914.770
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		55.021.205.460	23.728.721.561
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		282.325.881.069	286.452.658.128

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		-	-
Euro (EUR)		9.575,88	9.566,20
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-


Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Thị Hồng Liên


Võ Thị Xuân Lan


Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	452.950.537.757	412.964.699.927
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.854.614.389	286.961.047
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	450.095.923.368	412.677.738.880
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	359.653.265.017	342.976.169.566
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		90.442.658.351	69.701.569.314
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.221.216.678	6.565.927.118
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.463.366.798	2.332.090.435
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.076.040.174	2.173.506.118
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.452.636.530	1.136.956.023
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	22.203.102.250	24.519.058.657
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		69.544.769.451	48.279.391.317
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.651.426.877	14.175.138.904
12. Chi phí khác	32	VI.8	216.242.321	865.389.430
13. Lợi nhuận khác	40		1.435.184.556	13.309.749.474
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.979.954.007	61.589.140.791
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	17.473.936.205	16.121.596.567
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(54.673.483)	(456.950.565)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>53.560.691.285</u>	<u>45.924.494.789</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-

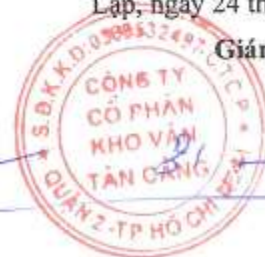
Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Hồng Liên

Võ Thị Xuân Lan

Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	70.979.954.007	61.589.140.791
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	26.143.075.405	24.369.729.431
- Các khoản dự phòng	03	25.831.201	25.831.201
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	277.043.630	(15.152.389)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.179.805.558)	(6.482.429.167)
- Chi phí lãi vay	06	2.076.040.174	2.173.506.118
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	92.322.138.859	81.660.625.985
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.040.210.210	(14.802.970.725)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.129.123.542)	199.822.928
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(27.306.681.893)	17.436.654.335
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.920.728.839	(506.452.199)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.076.040.174)	(2.173.506.118)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(18.430.826.402)	(9.234.337.828)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	354.000.000	3.102.053.719
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.730.042.963)	(4.525.102.570)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	40.964.362.934	71.156.787.527
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.915.957.647)	(46.833.868.093)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	20.236.395
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.253.388.891	6.482.429.167
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.837.431.244	(40.331.202.531)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(13.643.716.240)	(13.647.182.896)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.700.685.690)	(28.379.940.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(25.344.401.930)</i>	<i>(42.027.123.696)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		18.457.392.248	(11.201.538.700)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	83.654.242.939	94.852.762.546
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		15.455.470	3.019.093
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	102.127.090.657	83.654.242.939

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng

Võ Thị Xuân Lan

Giám đốc

Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh. Dịch vụ đại lý tàu biển./.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 379 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2013 là 383 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 12
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 05
Tài sản cố định khác	3 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Việc tính khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản cùng loại khác và chỉ bắt đầu khấu hao từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa lớn tài sản phát sinh trong năm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	15%

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.820 VND/USD; 27.362 VND/EUR.
31/12/2013 : 21.090 VND/USD; 28.976 VND/EUR.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	153.924.975	653.311.693
Tiền gửi ngân hàng	2.973.165.682	3.000.931.246
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	99.000.000.000	80.000.000.000
Cộng	<u>102.127.090.657</u>	<u>83.654.242.939</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu công nợ là các bên liên quan	27.212.999.941	29.005.699.099
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	24.488.340.765	28.359.533.739
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i>	18.370.000	2.505.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		413.600
<i>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</i>	538.843.701	88.396.050
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>	304.621.968	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>	1.575.377.600	491.703.500

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>	287.445.907	63.147.210
Phải thu khách hàng ngoài	12.444.128.651	11.296.112.399
Cộng	39.657.128.592	40.301.811.498
3. Trả trước cho người bán	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản	952.855.424	3.207.140.386
Trả trước dịch vụ khác	38.500.000	77.000.000
Cộng	991.355.424	3.284.140.386
4. Các khoản phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	48.307.078	56.175.694
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	312.666.667	386.250.000
Tiền hoa hồng chi hộ Công ty mẹ		53.728.000
Cộng	360.973.745	496.153.694
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
Là khoản dự phòng phải thu khó đòi Công ty TNHH Asian Group Age Servicer Việt Nam. Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(64.578.002)	(38.746.801)
Trích lập dự phòng bổ sung	(25.831.201)	(25.831.201)
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	(90.409.203)	(64.578.002)
6. Hàng tồn kho	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.254.796.413	125.672.871
7. Chi phí trả trước ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	683.011.663	272.354.046
Chi phí sửa chữa tài sản	184.455.345	681.506.351
Cộng	867.467.008	953.860.397
8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
Là thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa đã hoàn thuế trong năm.		
9. Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	222.408.736	177.352.372
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	30.000.000
Cộng	252.408.736	207.352.372

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CANG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	65.508.311.321	88.033.668.466	28.806.314.265	3.583.389.313	8.173.150.658	194.104.834.023
Mua sắm mới				296.081.000	469.354.554	765.435.554
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	7.262.102.101					7.262.102.101
Giảm theo thông tư 45/2013/TT-BTC		(14.409.090)		(786.656.166)	(440.094.451)	(1.241.159.707)
Số cuối năm	72.770.413.422	88.019.259.376	28.806.314.265	3.092.814.147	8.202.410.761	200.891.211.971
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		2.138.567.200	3.251.631.107	197.120.000	229.372.624	5.816.690.931
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	14.365.237.188	25.284.929.730	7.768.429.335	904.855.459	1.348.462.095	49.671.913.807
Khấu hao trong năm	8.654.167.694	12.705.831.622	2.642.232.101	1.031.337.460	1.091.027.530	26.124.596.407
Giảm theo thông tư 45/2013/TT-BTC		(2.401.515)		(412.475.898)	(148.006.877)	(562.884.290)
Số cuối năm	23.019.404.882	37.988.359.837	10.410.661.436	1.523.717.021	2.291.482.748	75.233.625.924
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	51.143.074.133	62.748.738.736	21.037.884.930	2.678.533.854	6.824.688.563	144.432.920.216
Số cuối năm	49.751.008.540	50.030.899.539	18.395.652.829	1.569.097.126	5.910.928.013	125.657.586.047

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 52.132.126.902 VND và 27.514.178.086 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Natixis và một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 53.041.156.437 VND và 43.344.322.247 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	92.395.000	52.357.171	40.037.829
Tăng trong năm		18.478.998	
Giảm trong năm			(18.478.998)
Số cuối năm	<u>92.395.000</u>	<u>70.836.169</u>	<u>21.558.831</u>

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ		1.365.435.554	765.435.554	600.000.000
XDCB dở dang (công trình xây Kho 18.000m ² tại Cát Lái)	282.430.083	6.979.672.018	7.262.102.101	
Cộng	<u>282.430.083</u>	<u>8.345.107.572</u>	<u>8.027.537.655</u>	<u>600.000.000</u>

13. Đầu tư vào công ty con

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151760 ngày 13 tháng 07 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, trong năm Công ty đã đầu tư thêm vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái 2.500.000.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái tăng vốn điều lệ từ 9.100.000.000 VND lên 15.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn đầu tư 7.600.000.000 VND tương đương 50,67% vốn điều lệ (số đầu năm là 5.100.000.000 VND tương đương 56,04%).

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	1.087.833.948	592.851.818	1.233.849.860	446.835.906
Chi phí sửa chữa nhà cửa, kho bãi	2.380.478.656		2.380.478.656	
Chi phí trả trước sửa chữa lớn máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	134.583.335		134.583.335	
Cộng	<u>3.602.895.939</u>	<u>592.851.818</u>	<u>3.748.911.851</u>	<u>446.835.906</u>

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.313.012.451	1.856.061.886
Số phát sinh	2.367.685.934	2.313.012.451
Số hoàn nhập	(2.313.012.451)	(1.856.061.886)
Số cuối năm	<u>2.367.685.934</u>	<u>2.313.012.451</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	13.760.715.880	13.643.716.240
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú</i>	<i>4.621.744.000</i>	<i>4.621.744.000</i>
<i>Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh</i>	<i>9.138.971.880</i>	<i>9.021.972.240</i>
Cộng	<u>13.760.715.880</u>	<u>13.643.716.240</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay đến hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	13.643.716.240	13.647.182.896
Số tiền vay phát sinh		
Kết chuyển từ vay dài hạn	13.760.715.880	13.643.716.240
Số tiền vay đã trả	(13.643.716.240)	(13.647.182.896)
Số cuối năm	<u>13.760.715.880</u>	<u>13.643.716.240</u>

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ xếp dỡ, trung chuyển container	10.064.941.977	36.543.683.500
Về mua nguyên vật liệu	1.175.752.690	3.162.261.150
Về đầu tư xây dựng cơ bản	3.744.454.493	
Về mua sắm máy móc thiết bị	600.000.000	85.173.017
Về dịch vụ sửa chữa máy móc, phương tiện	1.636.754.215	3.004.434.827
Về dịch vụ khác	859.344.055	199.764.510
Cộng	<u>18.081.247.430</u>	<u>42.995.317.004</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Hoàn thuế</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		18.967.511.564		18.967.511.564	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(989.371.656)		989.371.656		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.129.297.102	17.473.936.205		18.430.826.402	8.172.406.905
Thuế thu nhập cá nhân	559.477.416	3.032.570.977		3.473.953.832	118.094.561
Các loại thuế khác		3.000.000		3.000.000	
Cộng	<u>8.699.402.862</u>	<u>39.477.018.746</u>	<u>989.371.656</u>	<u>40.875.291.798</u>	<u>8.290.501.466</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8.290.501.466	9.688.774.518
Thuế và các khoản phải thu nhà nước		(989.371.656)
Cộng	<u>8.290.501.466</u>	<u>8.699.402.862</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.979.954.007	61.589.140.791
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.084.209.187)	2.897.245.477
- Điều chỉnh tăng chi phí không hợp lý hợp lệ	647.533.257	1.641.760.872
- Điều chỉnh tăng chi phí trích trước chi phí chưa có hóa đơn chứng từ	9.470.743.736	9.252.049.803
- Điều chỉnh tăng lãi chênh lệch tỷ giá của tiền gửi trong năm	(15.455.470)	(3.019.093)
- Điều chỉnh giảm chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của năm trước đã phát sinh trong năm	3.019.093	(110.298.565)
- Điều chỉnh giảm hoàn lại chi phí trích trước năm trước đã có hóa đơn trong năm nay	(9.252.049.803)	(7.424.247.540)
- Điều chỉnh giảm cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.938.000.000)	(459.000.000)
Thu nhập tính thuế	69.895.744.820	64.486.386.268
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>17.473.936.205</u>	<u>16.121.596.567</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí vệ sinh, sửa chữa	37.680.500	
Trích trước chi phí hoa hồng	241.730.000	
Trích trước chi phí mua nhiên liệu		798.735.318
Trích trước chi phí bốc xếp	9.112.472.327	8.453.314.485
Các khoản chi phí khác	78.860.909	
Cộng	<u>9.470.743.736</u>	<u>9.252.049.803</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	458.190.388	2.072.481.431
Bảo hiểm xã hội	1.042.142.590	870.219.966
Bảo hiểm y tế	74.652.827	60.124.941
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.970.088.340	9.670.774.030
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	250.000.000	500.000.000
Phải trả, phải nộp khác	348.250.699	120.223.471
Cộng	<u>6.143.324.844</u>	<u>13.293.823.839</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	Tăng do trích		<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
		lập từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	3.386.114.770	2.678.034.564	177.000.000	3.281.900.000	2.959.249.334
Quỹ phúc lợi	3.207.134.569	5.356.069.129		4.821.142.963	3.742.060.735
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	200.000.000	200.000.000		200.000.000	200.000.000
Cộng	<u>6.793.249.339</u>	<u>8.234.103.693</u>	<u>177.000.000</u>	<u>8.303.042.963</u>	<u>6.901.310.069</u>

22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>		
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	4.647.232.376	9.268.976.376
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	13.708.457.820	22.554.930.600
Cộng	<u>18.355.690.196</u>	<u>31.823.906.976</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú theo hợp đồng số 303.10.APU/TDH.216/223344.01 ngày 12 tháng 11 năm 2010 trong thời hạn 05 năm với lãi suất tham chiếu để tài trợ dự án đầu tư xây dựng 01 kho CFS tại Cảng Cát Lái. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trên đất và hợp đồng thuê đất.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Natixis theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 6 năm 2010 trong thời hạn 5 năm với lãi suất theo mỗi kỳ tính lãi liên quan đến khoản vay để tài trợ 80% giá mua 02 Cầu Bán Lốp (cầu RTG) theo Hợp đồng số 01/KM/UNI/TCW/2010. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	13.760.715.880	13.643.716.240
Trên 1 năm đến 5 năm	18.355.690.196	31.823.906.976
Trên 5 năm		
Tổng nợ	<u>32.116.406.076</u>	<u>45.467.623.216</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	31.823.906.976	45.479.756.512
Tăng khác (đánh giá chênh lệch tỷ giá)	292.499.100	
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(13.760.715.880)	(13.647.182.896)
Giảm khác (đánh giá chênh lệch tỷ giá)		(12.133.296)
Số cuối năm	<u>18.355.690.196</u>	<u>31.823.906.976</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CANG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	6.651.380.062	3.325.690.031	27.485.350.468	137.462.420.561
Lợi nhuận trong năm trước				45.924.494.789	45.924.494.789
Trích lập các quỹ trong năm trước		4.592.449.479	2.296.224.739	(11.681.123.696)	(4.792.449.478)
Chia cổ tức năm 2011				(22.000.000.000)	(22.000.000.000)
Chia cổ tức năm 2012				(16.000.000.000)	(16.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	11.243.829.541	5.621.914.770	23.728.721.561	140.594.465.872
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	11.243.829.541	5.621.914.770	23.728.721.561	140.594.465.872
Lợi nhuận trong năm nay				53.560.691.285	53.560.691.285
Trích lập các quỹ trong năm nay		5.356.069.129	2.678.034.564	(16.268.207.386)	(8.234.103.693)
Chia cổ tức năm 2012				(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	16.599.898.670	8.299.949.334	55.021.205.460	179.921.053.464

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	11.700.685.690	28.379.940.800

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	452.950.537.757	412.964.699.927
<i>Doanh thu bán nhiên liệu</i>	<i>1.443.303.758</i>	<i>289.853.891</i>
<i>Dịch vụ bốc xếp container</i>	<i>77.320.543.125</i>	<i>59.720.236.055</i>
<i>Dịch vụ bốc xếp bãi</i>	<i>206.122.281.098</i>	<i>202.319.964.871</i>
<i>Dịch vụ bốc xếp kho</i>	<i>130.061.436.984</i>	<i>113.842.265.644</i>
<i>Dịch vụ lưu bãi</i>	<i>21.503.877.305</i>	<i>8.312.670.087</i>
<i>Dịch vụ thuê kho</i>	<i>11.743.898.177</i>	<i>13.351.968.296</i>
<i>Dịch vụ sửa chữa container</i>	<i>3.665.958.267</i>	<i>14.387.469.419</i>
<i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	<i>1.089.239.043</i>	<i>740.271.664</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	2.854.614.389	286.961.047
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>2.854.614.389</i>	<i>286.961.047</i>
Doanh thu thuần	450.095.923.368	412.677.738.880
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán nhiên liệu</i>	<i>1.443.303.758</i>	<i>289.853.891</i>
<i>Dịch vụ bốc xếp container</i>	<i>76.692.697.125</i>	<i>59.695.877.141</i>
<i>Dịch vụ bốc xếp bãi</i>	<i>205.745.652.919</i>	<i>202.089.750.776</i>
<i>Dịch vụ bốc xếp kho</i>	<i>130.034.627.164</i>	<i>113.833.842.279</i>
<i>Dịch vụ lưu bãi</i>	<i>20.103.355.069</i>	<i>8.311.742.814</i>
<i>Dịch vụ thuê kho</i>	<i>11.741.158.176</i>	<i>13.328.930.896</i>
<i>Dịch vụ sửa chữa container</i>	<i>3.300.435.569</i>	<i>14.387.469.419</i>
<i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	<i>1.034.693.588</i>	<i>740.271.664</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán nhiên liệu	1.277.041.090	280.416.168
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	358.376.223.927	342.695.753.398
Cộng	<u>359.653.265.017</u>	<u>342.976.169.566</u>

(i) Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	19.836.501.370	19.918.477.731
Chi nhân công trực tiếp	86.675.446.004	83.788.311.322
Chi phí sản xuất chung	251.864.276.553	238.821.483.413
Tổng chi phí sản xuất	358.376.223.927	342.528.272.466
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		167.480.932
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	<u>358.376.223.927</u>	<u>342.695.753.398</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.241.805.558	6.023.429.167
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	41.411.120	53.917.143
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.938.000.000	459.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		14.428.419
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		15.152.389
Cộng	<u>7.221.216.678</u>	<u>6.565.927.118</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.076.040.174	2.173.506.118
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	110.282.994	158.584.317
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	277.043.630	
Cộng	<u>2.463.366.798</u>	<u>2.332.090.435</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng và hội nghị khách hàng	3.452.636.530	1.136.956.023

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.785.510.534	9.214.850.653
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	165.382.300	152.078.641
Chi phí đồ dùng văn phòng	567.549.043	737.559.940
Chi phí khấu hao tài sản cố định	261.697.135	304.980.254
Thuế, phí và lệ phí	12.451.364	9.766.500
Chi phí dự phòng	25.831.201	25.831.201

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.220.561.743	9.041.595.302
Chi phí bằng tiền khác	5.164.118.930	5.032.396.166
Cộng	<u>22.203.102.250</u>	<u>24.519.058.657</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		20.236.395
Hoàn nhập quỹ lương	1.483.941.558	13.947.792.304
Thu nộp phạt tiền nhiên liệu vượt định mức	137.399.168	178.548.967
Thu tiền bồi thường của khách hàng		10.200.000
Thu tiền bảo hiểm	25.583.566	13.308.680
Thu tiền bán hồ sơ thầu		5.000.000
Thu nhập khác	4.502.585	52.558
Cộng	<u>1.651.426.877</u>	<u>14.175.138.904</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		20.236.395
Thưởng tiền nhiên liệu tiết kiệm so với định mức	120.307.461	315.264.446
Phí giám định	11.600.000	6.400.000
Bồi thường cho khách hàng	84.334.335	13.308.680
Thuế bị phạt, bị truy thu		510.169.595
Chi phí khác	525	10.314
Cộng	<u>216.242.321</u>	<u>865.389.430</u>
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(2.367.685.934)	(2.313.012.451)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.313.012.451	1.856.061.886
Cộng	<u>(54.673.483)</u>	<u>(456.950.565)</u>
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.		

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.010.512.774	30.986.917.018
Chi phí nhân công	96.460.956.538	93.003.161.975
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.143.075.405	24.369.729.431
Chi phí dịch vụ mua ngoài	219.044.569.252	211.647.355.228
Chi phí khác	10.372.848.738	8.177.123.494
Cộng	384.031.962.707	368.184.287.146

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.883.987.903	1.673.488.088
Phụ cấp		33.600.000
Tiền thưởng	889.174.339	982.559.723
Cộng	2.773.162.242	2.689.647.811

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	149.249.234.781	140.567.048.990
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	20.956.623.607	20.135.722.459
Công ty mẹ cho Công ty thuê cơ sở hạ tầng	26.500.000.000	26.500.000.000
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ tư vấn	4.424.287.284	8.741.013.526
Công ty mẹ cho thuê phương tiện	4.017.654.983	4.013.109.528
Công ty mẹ cung cấp điện, nước	3.298.673.111	2.607.004.403
Chi trả cổ tức cho Công ty mẹ	9.440.000.000	11.220.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		
Công ty cung cấp dịch vụ	658.179.181	431.514.862
Công ty con cung cấp dịch vụ	27.930.255.784	23.918.450.382
Góp vốn vào công ty con	2.500.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần		
Công ty cung cấp dịch vụ		4.813.500
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần cung cấp dịch vụ	2.312.170.000	3.647.070.000
Công ty chia trả cổ tức		660.000.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Công ty cung cấp dịch vụ	1.626.109.273	150.396.817
Công ty cho thuê văn phòng	130.909.091	130.909.092
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cung cấp dịch vụ	7.360.298.943	8.052.011.363
Công ty chia cổ tức		1.100.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Công ty cung cấp dịch vụ		42.444.056
Công ty cung cấp nhiên liệu	1.035.072.056	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng cung cấp dịch vụ	21.919.359.867	23.334.441.665
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Công ty cung cấp dịch vụ		189.875.000
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng cung cấp dịch vụ	217.114.500	210.492.500
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng cung cấp dịch vụ	1.379.262.855	1.237.334.271
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Công ty cung cấp dịch vụ	1.985.388.728	1.835.919.182
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung cung cấp dịch vụ	177.361.000	210.690.500
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		
Công ty cung cấp dịch vụ	75.572.729	10.331.819

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình cung cấp dịch vụ	6.482.832.000	6.043.810.500
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước cung cấp dịch vụ	613.690.000	859.460.000
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng cung cấp dịch vụ	2.060.717.736	2.920.916.856
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng</i>		
Công ty thanh lý tài sản cố định		20.236.395
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Công ty cung cấp dịch vụ		60.061.680
<i>Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC</i>		
Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC cung cấp dịch vụ	44.300.803	
<i>Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng – Cái Mép cung cấp dịch vụ	147.125.000	152.249.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>		
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái cung cấp dịch vụ	264.823.125	2.222.213.875
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	24.488.340.765	28.359.533.739
<i>Công Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	287.445.907	63.147.210
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp		413.600
<i>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	538.843.701	88.396.050
<i>Công ty Cổ phần Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	304.621.968	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	1.575.377.600	491.703.500
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	18.370.000	2.505.000
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ		
Cộng nợ phải thu	<u>27.212.999.941</u>	<u>29.005.699.099</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	4.128.538.072	35.255.898.111

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	2.804.766.717	173.800.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	349.503.000	447.524.000
<i>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ		740.986.400
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	1.938.191.905	2.952.434.827
<i>Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	20.640.400	24.180.750
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	16.338.388	139.482.310
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung</i>		
Phải trả tiền dịch vụ		38.146.900
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	740.770.250	803.420.750
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	27.874.000	77.539.000
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	604.006.200	137.173.017
<i>Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	161.837.500	167.473.900
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	30.608.188	34.894.338
Cộng nợ phải trả	<u>10.823.074.620</u>	<u>40.992.954.303</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Lĩnh vực bốc xếp
- Lĩnh vực Các lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bóc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	412.472.977.208	37.622.946.160	450.095.923.368
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	412.472.977.208	37.622.946.160	450.095.923.368
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	82.882.671.493	7.559.986.858	90.442.658.351
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(25.655.738.780)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			64.786.919.571
Doanh thu hoạt động tài chính			7.221.216.678
Chi phí tài chính			(2.463.366.798)
Thu nhập khác			1.651.426.877
Chi phí khác			(216.242.321)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(17.473.936.205)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			54.673.483
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			53.560.691.285
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	8.190.846.725	747.112.665	8.937.959.390
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	27.393.354.034	2.498.633.222	29.891.987.256
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	375.882.466.570	36.795.272.310	412.677.738.880
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	375.882.466.570	36.795.272.310	412.677.738.880
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	63.486.821.142	6.214.748.172	69.701.569.314
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(25.656.014.680)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			44.045.554.634
Doanh thu hoạt động tài chính			6.565.927.118
Chi phí tài chính			(2.332.090.435)
Thu nhập khác			14.175.138.904
Chi phí khác			(865.389.430)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(16.121.596.567)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực bóc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			456.950.565
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			<u>45.924.494.789</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>45.813.620.947</u>	<u>4.484.712.133</u>	<u>50.298.333.080</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>27.986.193.461</u>	<u>2.739.578.727</u>	<u>30.725.772.188</u>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bóc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	96.894.348.722	62.641.973.097	159.536.321.819
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.276.286.889	846.119.046	10.122.405.935
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			112.667.153.315
<i>Tổng tài sản</i>			<u>282.325.881.069</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	42.024.844.004	12.081.483.281	54.106.327.285
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	5.107.554.030	465.875.926	5.573.429.956
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			42.725.070.364
<i>Tổng nợ phải trả</i>			<u>102.404.827.605</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	124.115.829.288	16.047.350.608	140.163.179.896
Tài sản phân bổ cho bộ phận	47.811.080.830	6.181.654.519	53.992.735.349
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			92.296.742.883
<i>Tổng tài sản</i>			<u>286.452.658.128</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	58.640.714.225	6.965.431.295	65.606.145.520
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	28.699.835.353	3.409.009.150	32.108.844.503
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			48.143.202.233
<i>Tổng nợ phải trả</i>			<u>145.858.192.256</u>

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên khu vực Cảng của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ) và các Công ty thành viên thuộc Tổng Công ty nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	102.127.090.657				102.127.090.657
Phải thu khách hàng	39.527.972.588			129.156.004	39.657.128.592
Các khoản phải thu khác	342.666.667				342.666.667
Cộng	141.997.729.912			129.156.004	142.126.885.916
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.654.242.939				83.654.242.939
Phải thu khách hàng	40.172.655.494			129.156.004	40.301.811.498
Các khoản phải thu khác	469.978.000				469.978.000
Cộng	124.296.876.433			129.156.004	124.426.032.437

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	13.760.715.880	18.355.690.196		32.116.406.076
Phải trả người bán	18.081.247.430			18.081.247.430
Các khoản phải trả khác	14.039.082.775			14.039.082.775
Cộng	45.881.046.085	18.355.690.196		64.236.736.281

Số đầu năm				
Vay và nợ	13.643.716.240	31.823.906.976		45.467.623.216
Phải trả người bán	42.995.317.004			42.995.317.004
Các khoản phải trả khác	19.543.047.304			19.543.047.304
Cộng	76.182.080.548	31.823.906.976		108.005.987.524

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền		9.575,88		9.566,20
Vay và nợ	1.083.330,00		1.516.662,00	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(1.083.330,00)	9.575,88	(1.516.662,00)	9.566,20

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.849.615.307		9.575,88	83.392.492.575		9.566,20
Vay và nợ		(1.083.330,00)			(1.516.662,00)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	101.849.615.307	(1.083.330,00)	9.575,88	83.392.492.575	(1.516.662,00)	9.566,20

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ/các khoản cho vay và vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	102.127.090.657		83.654.242.939		102.127.090.657	83.654.242.939
Phải thu khách hàng	39.657.128.592	90.409.203	40.301.811.498	64.578.002	39.566.719.389	40.237.233.496
Các khoản phải thu khác	342.666.667		469.978.000		342.666.667	469.978.000
Cộng	142.126.885.916	90.409.203	124.426.032.437	64.578.002	142.036.476.713	124.361.454.435

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	32.116.406.076	42.995.317.004	32.116.406.076	42.995.317.004
Phải trả người bán	18.081.247.430	45.467.623.216	18.081.247.430	45.467.623.216
Các khoản phải trả khác	14.039.082.775	19.543.047.304	14.039.082.775	19.543.047.304
Cộng	64.236.736.281	108.005.987.524	64.236.736.281	108.005.987.524

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng

Võ Thị Xuân Lan

Giám đốc

Bùi Quang Huy